

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành kèm theo quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây dựng và quy trình thực hiện một số nội dung về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017, Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017; Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 20/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ các Nghị định số 44/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018, số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024, số 12/2025/NĐ-CP ngày 20/01/2025, số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025, số 84/2025/NĐ-CP ngày 04/4/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng không, đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt, hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định Quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về sửa

đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Căn cứ các Thông tư số 24/2021/TT-BGTVT ngày 22/11/2021, số 19/2022/TT-BGTVT ngày 26/7/2022, số 21/2022/TT-BGTVT ngày 22/8/2022, số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024, số 06/2025/TT-BXD ngày 12/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng hàng không, hàng hải, đường thủy nội địa, đường bộ, đường sắt;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây dựng và quy trình thực hiện một số nội dung về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế các Quyết định: số 806/QĐ-BXD ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, quản lý, sử dụng tài sản công của Bộ Xây dựng, số 1281/QĐ-BGTVT ngày 19/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Giao thông vận tải và số 1524/QĐ-BGTVT ngày 12/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 3. Căn cứ quy định ban hành kèm theo Quyết định này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan quyết định việc mua sắm, sửa chữa, quản lý, sử dụng và khai thác tài sản thuộc phạm vi quản lý; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bộ trưởng Bộ Xây dựng về quyết định của mình.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo về Bộ Xây dựng để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp; trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong quy định ban hành kèm theo Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật đó./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tài chính;
- KBNN Trung ương;
- Tổng công ty ĐSVN;
- Tổng công ty Cảng HKVN-CTCP;
- Lưu: VT, KH-TC_(PTT).

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Minh

QUY ĐỊNH

Về phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây dựng và quy trình thực hiện một số nội dung về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Chương I

PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ XÂY DỰNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đối với một số nội dung trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây dựng. Đối với các nội dung khác thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật liên quan.

b) Tài sản công tại Chương I Quyết định này là tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây dựng (không bao gồm tài sản kết cấu hạ tầng giao thông và tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học công nghệ sử dụng vốn nhà nước theo quy định tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây dựng.

Điều 2. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công, vật tiêu hao phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư)

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ tài sản là trụ sở làm việc, xe ô tô) được thực hiện như sau:

a) Cục trưởng các Cục quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 5 tỷ đồng đến dưới 45 tỷ đồng/nhiệm vụ.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc các Cục quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập

có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 5 tỷ đồng/nhiệm vụ.

c) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ (không bao gồm các Cục) quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 45 tỷ đồng/nhiệm vụ.

2. Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định việc mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ quyết định mua sắm vật tiêu hao phục vụ hoạt động cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản (không bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư)

1. Cục trưởng các Cục quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục có dự toán kinh phí từ 500 triệu đồng đến dưới 5 tỷ đồng/nhiệm vụ trong một năm hoặc có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 5 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng/nhiệm vụ.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc các Cục quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có dự toán kinh phí dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ trong một năm hoặc tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 500 triệu đồng đến dưới 5 tỷ đồng/nhiệm vụ.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ (không bao gồm các Cục thuộc Bộ) quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có dự toán kinh phí dưới 5 tỷ đồng/nhiệm vụ trong một năm hoặc tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 5 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng/nhiệm vụ.

4. Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ quyết định khai thác tài sản công thuộc phạm vi quản lý phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan nhà nước (*nhà ăn, căn tin; nhà/bãi để xe; vị trí lắp đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự động; vị trí lắp đặt, xây dựng công trình viễn thông; vị trí lắp đặt màn hình led, tấm pano phục vụ thông tin, tuyên truyền; ...*) nhằm phục vụ cho hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các nhu cầu thiết yếu của cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan nhà nước và khách đến công tác.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định thu hồi đối với tài sản công

Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công (không bao gồm trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập) trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công:

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ quyết định thu hồi đối với tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

2. Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định thu hồi đối với tài sản công tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công:

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ quyết định điều chuyển tài sản công (không bao gồm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) giữa các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

2. Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

Thẩm quyền quyết định bán tài sản công trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công:

1. Cục trưởng các Cục quyết định bán tài sản cố định (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) có giá trị còn lại theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng trên một đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc các Cục quyết định bán tài sản cố định (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) thuộc phạm vi quản lý có giá trị còn lại theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng trên một đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ (không bao gồm các Cục thuộc Bộ) quyết định bán tài sản cố định (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) thuộc phạm vi quản lý có giá trị còn lại theo sổ kế toán dưới 1 tỷ đồng

trên một đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

4. Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định bán tài sản cố định trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công:

1. Cục trưởng các Cục quyết định thanh lý tài sản cố định (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) có giá trị còn lại theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng trên một đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc các Cục quyết định thanh lý tài sản cố định (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) thuộc phạm vi quản lý có giá trị còn lại theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng trên một đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ (không bao gồm các Cục thuộc Bộ) quyết định thanh lý tài sản cố định (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) thuộc phạm vi quản lý có giá trị còn lại theo sổ kế toán dưới 1 tỷ đồng trên một đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

4. Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định thanh lý tài sản cố định trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công

1. Cục trưởng các Cục quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) có giá trị còn lại theo sổ kế toán từ 1 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng trên một đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc các Cục quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định thuộc phạm vi quản lý (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) có giá trị còn lại theo sổ kế toán dưới 1 tỷ đồng trên một đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ (không bao gồm các Cục thuộc Bộ) quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định thuộc phạm vi quản lý (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) có giá trị còn lại theo sổ kế toán dưới 10 tỷ đồng trên một đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

4. Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 11. Chủ tài khoản quản lý số tiền thu được từ việc khai thác, xử lý tài sản công

Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ là chủ tài khoản quản lý số tiền thu được từ việc khai thác, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý.

Điều 12. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Cục trưởng các Cục quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công là tài sản cố định (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) có giá trị còn lại theo sổ kế toán từ 1 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng trên một đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc các Cục quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công là tài sản cố định (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) có giá trị còn lại theo sổ kế toán dưới 1 tỷ đồng trên một đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ (không bao gồm các Cục thuộc Bộ) quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công là tài sản cố định (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) có giá trị còn lại theo sổ kế toán dưới 10 tỷ đồng trên một đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

4. Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 13. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ căn cứ quy định pháp luật liên quan quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

2. Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 14. Thẩm quyền phê duyệt nhu cầu kinh phí, nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (trường hợp sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước)

1. Cục trưởng các Cục phê duyệt nhu cầu kinh phí, nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng với kinh phí thực hiện từ 5 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng/nhiệm vụ tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc các Cục phê duyệt nhu cầu kinh phí, nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở

rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng với kinh phí thực hiện dưới 5 tỷ đồng/nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ (không bao gồm các Cục trực thuộc Bộ) phê duyệt nhu cầu kinh phí, nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng với kinh phí thực hiện dưới 20 tỷ đồng/nhiệm vụ tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

Điều 15. Thẩm quyền phê duyệt nhu cầu kinh phí, nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước (trường hợp sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước)

1. Cục trưởng các Cục phê duyệt nhu cầu kinh phí, nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước với kinh phí thực hiện từ 5 tỷ đồng đến dưới 45 tỷ đồng/nhiệm vụ.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc các Cục phê duyệt nhu cầu kinh phí, nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước với kinh phí thực hiện dưới 5 tỷ đồng/nhiệm vụ.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ (không bao gồm các Cục trực thuộc Bộ) phê duyệt nhu cầu kinh phí, nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước với kinh phí thực hiện dưới 45 tỷ đồng/nhiệm vụ.

Điều 16. Thẩm quyền ban hành chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công

Đối với tài sản công chưa có chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật quy định, căn cứ vào hướng dẫn của nhà sản xuất và thực tế sử dụng tài sản, Thủ trưởng cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa áp dụng đối với tài sản công tại các cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

Điều 17. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án đối với hình thức bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

Chương II

PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐẦU TƯ, MUA SẴM CÁC HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN SỬ DỤNG KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYÊN NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG

Điều 18. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng cho thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đối với việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

b) Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước là các hoạt động được quy định tại điểm 1, điểm 2 khoản 1 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị có hoạt động đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Điều 19. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước

1. Cục trưởng các Cục quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Cục và các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục có giá trị từ 1 tỷ đồng đến dưới 45 tỷ đồng/nhiệm vụ.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc các Cục quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin có giá trị dưới 1 tỷ đồng/nhiệm vụ.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ (không bao gồm các Cục thuộc Bộ) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin có giá trị dưới 45 tỷ đồng/nhiệm vụ.

4. Bộ trưởng quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin đối với các trường hợp không thuộc quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 20. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tại Điều 19 Quyết định này chịu trách nhiệm về sự cần thiết, sự phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, đảm bảo theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; chịu trách nhiệm về hồ sơ, rà soát để ban hành quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện theo thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Trung tâm Công nghệ thông tin:

a) Chủ trì tham mưu ban hành danh mục hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh chi phí thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước của Bộ Xây dựng hàng năm, hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

b) Chủ trì tham mưu đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin được quy định tại khoản 4 Điều 19 Quyết định này.

Chương III

QUY TRÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG

Điều 21. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định về quy trình thực hiện một số nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong công tác quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông (KCHTGT) thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. Đối với các nội dung khác thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật liên quan.

b) Tài sản KCHTGT (tài sản) thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng được quy định tại Quyết định này bao gồm: tài sản đã được giao cho đơn vị quản lý tài sản; tài sản hiện có nhưng chưa được giao cho đơn vị quản lý tài sản; tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn nhà nước; tài sản được đầu tư theo hình thức đối tác công tư được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án; tài sản từ các tổ chức, cá nhân khác tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước sau khi được xác lập quyền sở hữu toàn dân (QSHTD); tài sản được điều chuyển giữa các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương; tài sản được chuyển giao từ Bộ Xây dựng về địa phương quản lý, xử lý.

c) Tài sản chưa được giao cho đơn vị quản lý tài sản là tài sản hiện có được Cục quản lý nhà nước chuyên ngành chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý tài sản (đang quản lý, sử dụng và khai thác tài sản) rà soát, thống kê, phân loại và tổng hợp, báo cáo (theo quy định tại các Nghị định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản KCHTGT) nhưng chưa hoàn thành việc giao cho đơn vị quản lý tài sản (chưa có trong hồ sơ quản lý tài sản KCHTGT, chưa được hạch toán, kế toán tài sản).

d) Cơ quan nhà nước ký hợp đồng dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư là Bộ Xây dựng hoặc Cục quản lý nhà nước chuyên ngành được Bộ Xây dựng phân cấp, ủy quyền.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan tham mưu của Bộ Xây dựng.

b) Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản KCHTGT (đơn vị quản lý tài sản).

c) Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản KCHTGT thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Điều 22. Đối với tài sản KCHTGT đã được giao cho đơn vị quản lý tài sản

Đơn vị quản lý tài sản thực hiện đầy đủ các nội dung quy định về quản lý tài sản; hồ sơ quản lý, kế toán tài sản; bảo trì, khai thác tài sản; xử lý tài sản; chế

độ báo cáo và cơ sở dữ liệu về tài sản KCHTGT theo quy định tại các Nghị định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản KCHTGT.

Điều 23. Giao quản lý tài sản KCHTGT

1. Giao quản lý tài sản KCHTGT trong các trường hợp sau

- a) Tài sản hiện có nhưng chưa giao cho đơn vị quản lý tài sản.
- b) Tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn nhà nước.
- c) Tài sản được đầu tư theo hình thức đối tác công tư được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án.
- d) Tài sản từ các tổ chức, cá nhân khác tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước sau khi được xác lập QSHTD.
- đ) Tài sản được điều chuyển từ cơ quan trung ương, địa phương về Bộ Xây dựng quản lý.

2. Đối với tài sản chưa được giao cho đơn vị quản lý tài sản

a) Cục quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện rà soát, thống kê, phân loại tài sản do đơn vị quản lý tài sản đang quản lý, tạm quản lý (bao gồm cả trường hợp tài sản được đầu tư theo phương thức đối tác công tư do nhà đầu tư chuyển giao cho Nhà nước theo quy định mà không phải thực hiện việc xác lập QSHTD về tài sản); lập Hồ sơ đề nghị giao quản lý tài sản theo quy định, báo cáo Bộ Xây dựng (trong đó báo cáo đề xuất cụ thể về phương án giao tài sản, danh mục tài sản đề nghị giao và đối tượng được giao tài sản, ...).

b) Sau kiểm tra, rà soát hồ sơ đề nghị của Cục quản lý nhà nước chuyên ngành theo quy định

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đáp ứng quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu văn bản chỉ đạo, hướng dẫn điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đáp ứng quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính thực hiện rà soát, tham mưu Bộ văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Bộ Xây dựng, theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp.

c) Căn cứ nội dung ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Bộ đề xuất hoặc quyết định theo thẩm quyền.

3. Đối với tài sản KCHTGT là kết quả của quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn nhà nước

a) Trường hợp trong dự án đầu tư được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt có xác định đối tượng thụ hưởng tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án và đối tượng thụ hưởng đó là đơn vị quản lý tài sản thì sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng, mua sắm, chủ đầu tư, chủ dự án, ban quản lý dự án thực hiện bàn

giao tài sản cho đơn vị quản lý tài sản.

b) Trường hợp trong dự án đầu tư được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt có xác định đối tượng thụ hưởng tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án nhưng đối tượng thụ hưởng đó không phải là đơn vị quản lý tài sản KCHTGT thì sau khi tiếp nhận tài sản, trường hợp không có nhu cầu quản lý, sử dụng và khai thác tài sản sẽ thực hiện việc điều chuyển về Bộ Xây dựng để giao cho đơn vị quản lý tài sản KCHTGT theo quy định tại các Nghị định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản KCHTGT (trình tự thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều này).

c) Trường hợp trong dự án đầu tư được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt không xác định đối tượng thụ hưởng thì sau khi dự án đầu tư hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng

- Chủ đầu tư/ Ban Quản lý dự án (đối với dự án do Bộ Xây dựng làm chủ đầu tư) chủ trì làm việc với các cơ quan, đơn vị liên quan để đề xuất cơ quan tiếp nhận công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, báo cáo Bộ Xây dựng.

- Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu việc xác định, giao đơn vị quản lý tài sản tiếp nhận, quản lý, sử dụng và khai thác tài sản KCHTGT khi dự án hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng đảm bảo theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật liên quan.

- Đơn vị quản lý tài sản tiếp nhận, quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo quy định tại các Nghị định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản KCHTGT.

4. Tài sản được đầu tư theo hình thức đối tác công tư được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án

a) Trong thời hạn 30 ngày trước ngày chấm dứt Hợp đồng dự án theo thời hạn thỏa thuận tại Hợp đồng hoặc thời điểm dự kiến chấm dứt Hợp đồng dự án trước thời hạn hoặc 30 ngày kể từ ngày ký Biên bản nhận chuyển giao tài sản theo quy định, cơ quan ký kết hợp đồng dự án lập hồ sơ đề nghị xác lập QSHTD về tài sản và phương án xử lý tài sản đảm bảo theo quy định của Chính phủ về thẩm quyền, thủ tục xác lập QSHTD về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập QSHTD, báo cáo Bộ Xây dựng.

b) Sau khi kiểm tra, rà soát hồ sơ đề nghị xác lập QSHTD về tài sản, phương án xử lý tài sản theo quy định

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đáp ứng quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu văn bản chỉ đạo, hướng dẫn điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đáp ứng quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính thực hiện rà soát, tham mưu Bộ văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Bộ Xây dựng, theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn

bản gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp.

c) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Bộ quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc xác lập QSHTD về tài sản, phương án xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan, người có thẩm quyền xem xét quyết định.

5. Tài sản từ các tổ chức, cá nhân khác tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Bộ Xây dựng

a) Khi được các tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển giao quyền sở hữu về tài sản, Cục quản lý nhà nước chuyên ngành căn cứ các quy định pháp luật hiện hành và pháp luật chuyên ngành liên quan đến tài sản để thực hiện rà soát, phân loại, xác định tính phù hợp, cần thiết của việc tiếp nhận tài sản chuyển giao và chịu trách nhiệm về việc xác định đó. Trong đó, báo cáo đề xuất cụ thể về phương án giao tài sản, danh mục tài sản đề nghị giao và đối tượng được giao tài sản.

b) Trường hợp xác định việc tiếp nhận tài sản chuyển giao là phù hợp với quy định của pháp luật, trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày tiếp nhận tài sản và các hồ sơ, tài liệu liên quan, Cục quản lý nhà nước chuyên ngành lập hồ sơ trình Bộ quyết định xác lập QSHTD về tài sản.

c) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Bộ quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc xác lập QSHTD về tài sản theo quy định, phương án xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan, người có thẩm quyền xem xét quyết định.

6. Tài sản được điều chuyển giữa Bộ Xây dựng với các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương

a) Khi có tài sản cần điều chuyển về các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương quản lý, đơn vị quản lý tài sản KCHTGT lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản, trình Bộ Xây dựng theo quy định tại các Nghị định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản KCHTGT. Trường hợp tài sản từ các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương được đề nghị điều chuyển về Bộ Xây dựng quản lý, Cục quản lý nhà nước chuyên ngành căn cứ các quy định pháp luật hiện hành, thực hiện rà soát, phân loại, xác định tính phù hợp, cần thiết của việc tiếp nhận tài sản điều chuyển và chịu trách nhiệm về việc xác định đó; báo cáo, đề xuất Bộ về phương án giao tài sản, danh mục tài sản đề nghị giao và đối tượng được giao. Trên cơ sở đó Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Bộ văn bản đề nghị Bộ Tài chính xem xét, quyết định.

b) Sau khi kiểm tra, rà soát hồ sơ đề nghị điều chuyển của đơn vị quản lý tài sản KCHTGT theo quy định

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đáp ứng quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu văn bản chỉ đạo, hướng dẫn điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đáp ứng quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính thực hiện rà soát, tham mưu Bộ văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan. Trong

thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Bộ Xây dựng, theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp.

c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, căn cứ nội dung ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Bộ đề nghị Bộ Tài chính xem xét, quyết định.

d) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định điều chuyển tài sản của Bộ Tài chính

Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Bộ giao tài sản cho đơn vị quản lý tài sản; cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp tiếp nhận tài sản tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định; đơn vị quản lý tài sản điều chuyển tổ chức thực hiện việc bảo quản, bảo vệ tài sản đến khi hoàn thành việc bàn giao tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp tiếp nhận; thực hiện kế toán tăng, giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định tại các Nghị định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản KCHTGT.

7. Giao tài sản KCHTGT tính thành vốn nhà nước tại doanh nghiệp

a) Đơn vị quản lý tài sản căn cứ các quy định pháp luật hiện hành, thực hiện rà soát, phân loại, xác định tính phù hợp của việc giao tài sản tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về việc xác định đó; lập hồ sơ đề nghị giao tài sản KCHTGT tính thành vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Trong đó, báo cáo đề xuất cụ thể về phương án giao tài sản, danh mục, giá trị tài sản đề nghị giao và đối tượng được giao tài sản, gửi Bộ Xây dựng và Cục quản lý nhà nước chuyên ngành.

Cục quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện kiểm tra, rà soát hồ sơ đề nghị của đơn vị quản lý tài sản KCHTGT theo quy định và tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng.

b) Sau khi kiểm tra, rà soát hồ sơ đề nghị của đơn vị quản lý tài sản và báo cáo, đề xuất của Cục quản lý nhà nước chuyên ngành theo quy định

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đáp ứng quy định, Vụ Quản lý doanh nghiệp (QLDN) tham mưu văn bản chỉ đạo, hướng dẫn điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đáp ứng quy định, Vụ QLDN thực hiện rà soát, tham mưu Bộ văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Bộ Xây dựng, theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ QLDN tổng hợp.

c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, căn cứ nội dung ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, Vụ QLDN tham mưu Bộ quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét quyết định.

Các nội dung khác, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện đầy đủ theo quy định tại các Nghị định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản KCHTGT.

Điều 24. Kế toán tài sản KCHTGT

1. Đơn vị quản lý tài sản mở sổ và thực hiện kế toán tài sản KCHTGT theo quy định của pháp luật về kế toán và quy định tại các Nghị định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản KCHTGT.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Bộ trong công tác hướng dẫn kế toán tài sản KCHTGT.

3. Trường hợp cần thiết, Vụ Kế hoạch - Tài chính lấy ý kiến tham gia của Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng, Vụ QLDN và các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

Điều 25. Bảo trì tài sản KCHTGT

1. Tài sản KCHTGT phải được bảo trì theo quy định của pháp luật, tuân thủ theo kế hoạch, quy trình bảo trì và tiêu chuẩn định mức, nhằm duy trì trạng thái kỹ thuật của tài sản, đảm bảo hoạt động bình thường và an toàn của tài sản khi khai thác, sử dụng.

2. Lập, phê duyệt kế hoạch nhu cầu quản lý, bảo trì KCHTGT

a) Căn cứ vào tình trạng kỹ thuật, nhu cầu khai thác vận tải, các thông tin về quy mô và kết cấu công trình, lịch sử sửa chữa bảo trì, các dữ liệu khác về khai thác KCHTGT; tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình bảo trì, định mức kinh tế - kỹ thuật; đơn vị quản lý tài sản chịu trách nhiệm toàn diện trong việc tổ chức lập kế hoạch nhu cầu quản lý, bảo trì KCHTGT của năm kế hoạch (*bao gồm các công việc, nhiệm vụ được quy định tại các Thông tư về quản lý, bảo trì KCHTGT của Bộ trưởng Bộ Xây dựng*) trình Bộ trước ngày 30 tháng 5 hàng năm, đồng thời gửi Cục quản lý nhà nước chuyên ngành rà soát/thẩm định.

b) Cục quản lý nhà nước chuyên ngành chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung và kết quả rà soát/thẩm định, hoàn thành và gửi báo cáo kết quả rà soát/thẩm định về Bộ trước ngày 15 tháng 6 hàng năm. Trên cơ sở báo cáo rà soát/thẩm định của Cục quản lý nhà nước chuyên ngành, đơn vị quản lý tài sản tiếp thu ý kiến rà soát/thẩm định và hoàn thiện trình Bộ Xây dựng trước ngày 20 tháng 6 hàng năm.

c) Căn cứ báo cáo kết quả rà soát/thẩm định của Cục quản lý nhà nước chuyên ngành và kế hoạch nhu cầu quản lý, bảo trì KCHTGT do đơn vị quản lý tài sản trình, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Bộ rà soát, phê duyệt kế hoạch nhu cầu quản lý, bảo trì KCHTGT theo quy định tại các Thông tư về quản lý, bảo trì KCHTGT của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 hàng năm. Trên cơ sở kế hoạch nhu cầu quản lý, bảo trì KCHTGT được duyệt, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Bộ tổng hợp nhu cầu kinh phí quản lý, bảo trì KCHTGT vào dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ, gửi Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng 7 hàng năm.

3. Lập, phê duyệt kế hoạch quản lý, bảo trì KCHTGT

a) Đơn vị quản lý tài sản chịu trách nhiệm toàn diện trong việc tổ chức rà soát, lập kế hoạch và kinh phí quản lý, bảo trì KCHTGT, trình Bộ Xây dựng trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, đồng thời gửi Cục quản lý nhà nước chuyên ngành rà soát/thẩm định.

b) Cục quản lý nhà nước chuyên ngành chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung và kết quả rà soát/thẩm định, hoàn thành và gửi báo cáo kết quả rà soát/thẩm định về Bộ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm. Trên cơ sở báo cáo rà soát/thẩm định của Cục quản lý nhà nước chuyên ngành, đơn vị quản lý tài sản tiếp thu ý kiến rà soát/thẩm định và hoàn thiện trình Bộ Xây dựng trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

c) Căn cứ báo cáo kết quả rà soát/thẩm định của Cục quản lý nhà nước chuyên ngành và kế hoạch quản lý, bảo trì KCHTGT do đơn vị quản lý tài sản trình, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Bộ rà soát, phê duyệt kế hoạch quản lý, bảo trì KCHTGT theo quy định tại các Thông tư về quản lý, bảo trì KCHTGT của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Trên cơ sở kế hoạch quản lý, bảo trì KCHTGT được duyệt, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Bộ giao, phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

4. Điều chỉnh kế hoạch quản lý, bảo trì KCHTGT

a) Kế hoạch quản lý, bảo trì KCHTGT được điều chỉnh trong quá trình thực hiện để phù hợp với tình trạng kỹ thuật thực tế của công trình giao thông. Đơn vị quản lý tài sản chịu trách nhiệm toàn diện trong việc tổ chức rà soát danh mục công trình, hạng mục công trình, nhiệm vụ, ... trong kế hoạch quản lý, bảo trì được duyệt, trên cơ sở đó lập hồ sơ điều chỉnh kế hoạch quản lý, bảo trì trình Bộ Xây dựng trước ngày 01 tháng 10 hàng năm, đồng thời gửi Cục quản lý nhà nước chuyên ngành rà soát/thẩm định hoặc phê duyệt điều chỉnh (theo thẩm quyền); trong đó, thành phần hồ sơ, nội dung kế hoạch quản lý, bảo trì điều chỉnh thực hiện theo quy định tại các Thông tư về quản lý, bảo trì KCHTGT của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

b) Cục quản lý nhà nước chuyên ngành chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung và kết quả rà soát/thẩm định, hoàn thành và gửi báo cáo kết quả rà soát/thẩm định về Bộ trước ngày 10 tháng 10 hàng năm. Trên cơ sở báo cáo rà soát/thẩm định của Cục quản lý nhà nước chuyên ngành, đơn vị quản lý tài sản tiếp thu ý kiến rà soát/thẩm định và hoàn thiện trình Bộ Xây dựng trước ngày 20 tháng 10 hàng năm; trong đó, thành phần hồ sơ, nội dung kế hoạch quản lý, bảo trì điều chỉnh thực hiện theo quy định tại các Thông tư về quản lý, bảo trì KCHTGT của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

c) Căn cứ báo cáo kết quả rà soát/thẩm định của Cục quản lý nhà nước chuyên ngành và kế hoạch quản lý, bảo trì KCHTGT (điều chỉnh) do đơn vị quản lý tài sản trình, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Bộ rà soát, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch quản lý, bảo trì KCHTGT theo quy định tại các Thông tư về quản lý, bảo trì KCHTGT của Bộ trưởng Bộ Xây dựng trước ngày 31 tháng 10 hàng năm. Trường hợp các Cục quản lý nhà nước chuyên ngành được phân cấp thẩm quyền

phê duyệt điều chỉnh kế hoạch quản lý, bảo trì thì phải hoàn thành công tác phê duyệt điều chỉnh và gửi kết quả về Bộ Xây dựng trước ngày 31 tháng 10 hàng năm.

Trên cơ sở kế hoạch quản lý, bảo trì KCHTGT phê duyệt điều chỉnh, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Bộ điều chỉnh giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trước ngày 15 tháng 11 hàng năm và tổ chức thực hiện quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước quản lý, bảo trì tài sản KCHTGT theo quy định.

5. Cục quản lý nhà nước chuyên ngành tham mưu xây dựng chế độ, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật để bảo trì tài sản KCHTGT; xây dựng tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì; xây dựng hình thức bảo trì đối với từng hoạt động bảo trì tài sản KCHTGT.

6. Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng, Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng tham mưu Bộ ban hành quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo trì tài sản KCHTGT; quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì; quyết định việc áp dụng hình thức bảo trì đối với từng hoạt động bảo trì tài sản KCHTGT.

7. Đơn vị quản lý tài sản và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì KCHTGT đảm bảo theo quy định tại các Thông tư về quản lý, bảo trì KCHTGT.

Điều 26. Khai thác tài sản KCHTGT

1. Phương thức khai thác tài sản KCHTGT

a) Trực tiếp tổ chức khai thác tài sản KCHTGT

- Đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, hàng hải, đường sắt không liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, không phát sinh nguồn thu hoặc có phát sinh nguồn thu nhưng không thực hiện phương thức cho thuê, chuyển nhượng quyền khai thác hoặc tài sản KCHTGT đường bộ phục vụ mục đích công cộng (không phát sinh nguồn thu từ khai thác tài sản) thì không phải lập, phê duyệt Đề án khai thác tài sản. Đơn vị quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác theo quy định tại các Nghị định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản KCHTGT.

- Đối với tài sản KCHTGT đường bộ (không bao gồm tài sản phục vụ mục đích công cộng, không phát sinh nguồn thu từ khai thác tài sản):

Đơn vị quản lý tài sản chủ trì, phối hợp với Cục quản lý nhà nước chuyên ngành lập 01 bộ hồ sơ đề nghị trực tiếp khai thác tài sản KCHTGT đường bộ theo quy định (Đề án), báo cáo Bộ Xây dựng. Cục quản lý nhà nước chuyên ngành căn cứ các quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật liên quan để thực hiện rà soát, phân loại, xác định tính phù hợp của việc trực tiếp khai thác tài sản và báo cáo Bộ về nội dung trên.

Sau khi kiểm tra, rà soát hồ sơ đề nghị của đơn vị quản lý tài sản theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đáp ứng quy định, Vụ Kế hoạch -

Tài chính tham mưu văn bản chỉ đạo, hướng dẫn điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đáp ứng quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính thực hiện rà soát, tham mưu Bộ văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan về Đề án (kèm theo bản sao hồ sơ đề nghị). Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Bộ Xây dựng, theo phạm vi, chức năng nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp.

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét, phê duyệt Đề án hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

+ Sau khi Đề án được phê duyệt, đơn vị quản lý tài sản thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Nghị định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản KCHTGT đường bộ.

- Đối với tài sản KCHTGT liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia hoặc tài sản kết cấu hạ tầng hàng không:

Đơn vị quản lý tài sản chủ trì, phối hợp với Cục quản lý nhà nước chuyên ngành lập 01 bộ hồ sơ đề nghị trực tiếp khai thác tài sản KCHTGT theo quy định (Đề án), báo cáo Bộ Xây dựng. Cục quản lý nhà nước chuyên ngành căn cứ các quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật liên quan để thực hiện rà soát, phân loại, xác định tính phù hợp của việc khai thác tài sản và báo cáo Bộ về nội dung trên.

Sau khi kiểm tra, rà soát hồ sơ đề nghị của đơn vị quản lý tài sản theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đáp ứng quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu văn bản chỉ đạo, hướng dẫn điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đáp ứng quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính thực hiện rà soát, tham mưu Bộ văn bản lấy ý kiến Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan về Đề án (thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ), kèm bản sao hồ sơ theo quy định.

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia của Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Bộ trưởng Bộ Xây dựng có văn bản (kèm theo bản sao hồ sơ đề nghị và ý kiến của các cơ quan liên quan) báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phê duyệt Đề án hoặc có văn bản chỉ đạo trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

+ Sau khi Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Bộ giao nhiệm vụ cho đơn vị quản lý tài sản tổ chức thực hiện việc khai thác tài sản theo Đề án được duyệt đảm bảo quy định pháp luật.

b) Trường hợp cho thuê quyền khai thác tài sản KCHTGT

- Đối với tài sản KCHTGT đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải:

Đơn vị quản lý tài sản chủ trì, phối hợp với Cục quản lý nhà nước chuyên ngành lập 01 bộ hồ sơ đề nghị (Đề án) cho thuê quyền khai thác tài sản KCHTGT theo quy định, báo cáo Bộ Xây dựng. Cục quản lý nhà nước chuyên ngành căn cứ các quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật liên quan để thực hiện rà soát, phân loại, xác định tính phù hợp của việc khai thác tài sản và báo cáo Bộ về nội dung trên.

- Sau khi kiểm tra, rà soát hồ sơ đề nghị của đơn vị quản lý tài sản theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đáp ứng quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu văn bản chỉ đạo, hướng dẫn điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đáp ứng quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính thực hiện rà soát, tham mưu Bộ văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan về Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản KCHTGT (kèm theo bản sao hồ sơ đề nghị). Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Bộ Xây dựng, theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp.

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét, phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản KCHTGT hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

+ Sau khi Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản KCHTGT được phê duyệt, đơn vị quản lý tài sản thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại các Nghị định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản KCHTGT.

- Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng không:

Đơn vị quản lý tài sản chủ trì, phối hợp với Cục quản lý nhà nước chuyên ngành lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cho thuê quyền khai thác tài sản KCHTGT theo quy định (Đề án), báo cáo Bộ Xây dựng. Cục quản lý nhà nước chuyên ngành căn cứ các quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật liên quan để thực hiện rà soát, phân loại, xác định tính phù hợp của việc cho thuê quyền khai thác tài sản và báo cáo Bộ về nội dung trên.

Sau khi kiểm tra, rà soát hồ sơ đề nghị của đơn vị quản lý tài sản theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đáp ứng quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu văn bản chỉ đạo, hướng dẫn điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đáp ứng quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính thực hiện rà soát, tham mưu Bộ văn bản lấy ý kiến Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan về Đề án (thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ), kèm bản

sao hồ sơ theo quy định.

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia của Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Bộ trưởng Bộ Xây dựng có văn bản (kèm theo bản sao hồ sơ đề nghị và ý kiến của các cơ quan liên quan) báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phê duyệt Đề án hoặc có văn bản chỉ đạo trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

+ Sau khi Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Bộ giao nhiệm vụ cho đơn vị quản lý tài sản tổ chức thực hiện việc khai thác tài sản theo Đề án được duyệt đảm bảo quy định pháp luật.

c) Trường hợp chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản KCHTGT

- Đối với tài sản KCHTGT đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải:

Đơn vị quản lý tài sản chủ trì, phối hợp với Cục quản lý nhà nước chuyên ngành lập 01 bộ hồ sơ đề nghị chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản KCHTGT theo quy định (Đề án), báo cáo Bộ Xây dựng. Cục quản lý nhà nước chuyên ngành căn cứ các quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật liên quan để thực hiện rà soát, phân loại, xác định tính phù hợp của việc khai thác tài sản và báo cáo Bộ về nội dung trên.

Sau khi kiểm tra, rà soát hồ sơ đề nghị của đơn vị quản lý tài sản theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đáp ứng quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu văn bản chỉ đạo, hướng dẫn điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đáp ứng quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính thực hiện rà soát, tham mưu Bộ văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan về Đề án (kèm theo bản sao hồ sơ đề nghị). Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Bộ Xây dựng, theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp.

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét, phê duyệt Đề án hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

+ Sau khi Đề án được phê duyệt, đơn vị quản lý tài sản thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại các Nghị định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản KCHTGT.

- Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng không:

Đơn vị quản lý tài sản chủ trì, phối hợp với Cục quản lý nhà nước chuyên ngành lập 01 bộ hồ sơ đề nghị chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản KCHTGT theo quy định (Đề án), báo cáo Bộ Xây dựng. Cục quản lý nhà nước

chuyên ngành căn cứ các quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật liên quan để thực hiện rà soát, phân loại, xác định tính phù hợp của việc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản và báo cáo Bộ về nội dung trên.

Sau khi kiểm tra, rà soát hồ sơ đề nghị của đơn vị quản lý tài sản theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đáp ứng quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu văn bản chỉ đạo, hướng dẫn điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đáp ứng quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính thực hiện rà soát, tham mưu Bộ văn bản lấy ý kiến Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan về Đề án (thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ), kèm bản sao hồ sơ theo quy định.

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia của Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Bộ trưởng Bộ Xây dựng có văn bản (kèm theo bản sao hồ sơ đề nghị và ý kiến của các cơ quan liên quan) báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phê duyệt Đề án hoặc có văn bản chỉ đạo trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

+ Sau khi Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Bộ giao nhiệm vụ cho đơn vị quản lý tài sản tổ chức thực hiện việc khai thác tài sản theo Đề án được duyệt đảm bảo quy định pháp luật.

Điều 27. Xử lý tài sản KCHTGT

1. Thu hồi tài sản KCHTGT

a) Trình tự, thủ tục thu hồi tài sản KCHTGT

- Khi có tài sản KCHTGT cần thu hồi, đơn vị quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản theo quy định báo cáo Bộ Xây dựng. Cục quản lý nhà nước chuyên ngành căn cứ các quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật liên quan để thực hiện kiểm tra, rà soát, xác định sự phù hợp của việc thu hồi tài sản và báo cáo về Bộ.

- Sau khi kiểm tra, rà soát hồ sơ đề nghị của đơn vị quản lý tài sản theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đáp ứng quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu văn bản chỉ đạo, hướng dẫn điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đáp ứng quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính thực hiện rà soát, tham mưu Bộ văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan về hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản (kèm theo bản sao hồ sơ đề nghị). Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Bộ Xây dựng, theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chuyển tài sản.

- Căn cứ Quyết định thu hồi tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Bộ giao nhiệm vụ cho đơn vị quản lý tài sản thực hiện quyết định thu hồi và lập phương án xử lý tài sản thu hồi để trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (*áp dụng đối với trường hợp thẩm quyền thu hồi tài sản thuộc Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng Bộ Tài chính*); cơ quan được giao tổ chức thực hiện quyết định thu hồi thực hiện việc lập phương án xử lý tài sản thu hồi để trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện xử lý tài sản theo phương án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt; đơn vị có tài sản bị thu hồi thực hiện bảo quản, bảo vệ tài sản trong thời gian chờ xử lý.

b) Trình tự, thủ tục thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng trong các trường hợp khác

Căn cứ đề nghị của cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử phạt vi phạm hành chính và các cơ quan quản lý nhà nước khác, Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan tham mưu Bộ trưởng xem xét, quyết định thu hồi tài sản. Các nội dung khác thực hiện đầy đủ theo quy định tại các Nghị định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản KCHTGT và quy định pháp luật liên quan.

2. Điều chuyển tài sản KCHTGT

- Khi có tài sản KCHTGT cần điều chuyển, đơn vị quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị điều chuyển theo quy định báo cáo Bộ Xây dựng. Cục quản lý nhà nước chuyên ngành căn cứ các quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật liên quan để thực hiện rà soát, phân loại, xác định sự phù hợp của việc điều chuyển tài sản và báo cáo về Bộ.

- Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị của đơn vị quản lý tài sản, báo cáo của Cục quản lý nhà nước chuyên ngành và qua kiểm tra rà soát hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đáp ứng quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu văn bản chỉ đạo, hướng dẫn điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đáp ứng quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính thực hiện rà soát, tham mưu Bộ văn bản gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan về hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản (kèm theo bản sao hồ sơ đề nghị). Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Bộ Xây dựng, theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chuyển tài sản.

Căn cứ Quyết định điều chuyển tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền, đơn vị quản lý tài sản điều chuyển và cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp tiếp nhận tài sản: Tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản; đơn vị quản lý tài sản điều chuyển tổ chức thực hiện việc bảo quản, bảo vệ tài sản đến khi hoàn thành việc bàn giao tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp tiếp nhận; thực hiện kế toán tăng, giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định tại các Nghị định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản KCHTGT; báo cáo kết quả về Bộ Xây dựng theo quy định.

3. Chuyển giao tài sản KCHTGT về địa phương quản lý, xử lý

- Khi có tài sản KCHTGT cần chuyển giao, đơn vị quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị chuyển giao theo quy định báo cáo Bộ Xây dựng. Cục quản lý nhà nước chuyên ngành căn cứ các quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật liên quan để thực hiện rà soát, phân loại, xác định sự phù hợp của việc chuyển giao tài sản và báo cáo về Bộ.

- Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị của đơn vị quản lý tài sản, báo cáo của Cục quản lý nhà nước chuyên ngành và qua kiểm tra rà soát hồ sơ theo quy định:

- + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đáp ứng quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu văn bản chỉ đạo, hướng dẫn điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đáp ứng quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính thực hiện rà soát, tham mưu Bộ có văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan về hồ sơ đề nghị chuyển giao tài sản (kèm theo bản sao hồ sơ đề nghị). Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Bộ Xây dựng, theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét, quyết định việc chuyển giao tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị chuyển giao tài sản chưa phù hợp.

- Đơn vị quản lý tài sản chuyển giao phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản; thực hiện việc bảo quản, bảo vệ tài sản đến khi hoàn thành việc bàn giao tài sản cho Bên nhận; kế toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán, báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định tại các Nghị định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản KCHTGT; báo cáo kết quả về Bộ Xây dựng theo quy định.

4. Thanh lý tài sản KCHTGT

- Khi có tài sản KCHTGT cần thanh lý, đơn vị quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản theo quy định, trình Cục quản lý nhà nước chuyên ngành.

- Sau khi kiểm tra, rà soát hồ sơ đề nghị của đơn vị quản lý tài sản theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đáp ứng quy định, Cục quản lý nhà nước chuyên ngành có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đáp ứng quy định, trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Cục quản lý nhà nước chuyên ngành xem xét, quyết định việc thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản chưa phù hợp.

Căn cứ Quyết định thanh lý tài sản của Cục quản lý nhà nước chuyên ngành, đơn vị quản lý tài sản thực hiện việc phá dỡ, hủy bỏ công trình thuộc tài sản KCHTGT và xử lý vật liệu, vật tư thu hồi theo quy định tại các Nghị định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản KCHTGT; báo cáo kết quả về Bộ Xây dựng theo quy định.

5. Xử lý tài sản KCHTGT trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày phát hiện tài sản KCHTGT bị mất, bị hủy hoại, đơn vị quản lý tài sản có trách nhiệm xác định nguyên nhân (lý do) tài sản bị mất, bị hủy hoại và trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan, lập 01 bộ hồ sơ đề nghị xử lý tài sản bị mất, bị hủy hoại, trình Cục quản lý nhà nước chuyên ngành xem xét, quyết định.

- Sau khi kiểm tra, rà soát hồ sơ đề nghị của đơn vị quản lý tài sản theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đáp ứng quy định, Cục quản lý nhà nước chuyên ngành có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

+ Trường hợp, hồ sơ hợp lệ, đáp ứng quy định, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Cục quản lý nhà nước chuyên ngành xem xét, quyết định xử lý tài sản.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định xử lý tài sản của Cục quản lý nhà nước chuyên ngành, đơn vị quản lý tài sản thực hiện kế toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật kế toán, báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định, xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Quản lý, sử dụng tài sản KCHTGT được đầu tư theo hình thức đối tác công - tư

1. Nhà đầu tư thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư thực hiện kế toán, quản lý, sử dụng, bảo trì tài sản KCHTGT (bao gồm cả tài sản do Nhà nước đầu tư, quản lý tham gia vào dự án) đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan cho đến khi chuyển giao tài sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Đơn vị quản lý tài sản tổ chức thực hiện việc bảo quản, bảo vệ và bảo trì

công trình thuộc tài sản KCHTGT theo quy định của pháp luật đến khi hoàn thành việc bàn giao tài sản cho nhà đầu tư; theo dõi, báo cáo phân tài sản được sử dụng để tham gia dự án trong quá trình giao cho nhà đầu tư thực hiện dự án.

3. Cơ quan có thẩm quyền ký kết hợp đồng dự án, đơn vị quản lý tài sản thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát nhà đầu tư thực hiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này cho đến khi nhà đầu tư chuyển giao tài sản cho cơ quan có thẩm quyền.

Điều 29. Báo cáo và cơ sở dữ liệu về tài sản KCHTGT

1. Đơn vị quản lý tài sản lập báo cáo kê khai tài sản để thực hiện nhập dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về tài sản KCHTGT. Thời hạn gửi báo cáo kê khai là 30 ngày, kể từ ngày đưa tài sản vào sử dụng (đối với tài sản hình thành từ mua sắm, đầu tư xây dựng mới) hoặc từ ngày tiếp nhận tài sản theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền (đối với tài sản được giao, nhận điều chuyển) hoặc ngày có thay đổi thông tin của doanh nghiệp quản lý tài sản, thông tin về tài sản đã kê khai.

2. Hàng năm, đơn vị quản lý tài sản báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản KCHTGT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hình thức, nội dung và thời hạn báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản thực hiện theo quy định tại các Nghị định về quản lý tài sản KCHTGT.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp, tham mưu báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản KCHTGT gửi Bộ Tài chính đảm bảo hình thức, nội dung và thời hạn quy định tại các Nghị định về quản lý tài sản KCHTGT.

4. Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Bộ chỉ đạo đơn vị quản lý tài sản và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện báo cáo kê khai, nhập dữ liệu về tài sản KCHTGT; rà soát, xác nhận và duyệt vào Cơ sở dữ liệu về tài sản KCHTGT theo quy định./.
